

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang

khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

(bổ sung, sửa đổi)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định (bổ sung) số 231-QĐ/TW, ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 14/01/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020;
- Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây viết tắt là Tỉnh ủy) khoá X quyết định ban hành Quy chế làm việc khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 *(bổ sung, sửa đổi)*. Cụ thể như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tỉnh ủy

Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và Nhân dân trong Tỉnh về việc cụ thể hoá, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội lần thứ X Đảng bộ tỉnh. Quyết định những chủ trương, chính sách lớn về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn Tỉnh, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Lãnh đạo cụ thể hoá chủ trương, biện pháp tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá; quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương; đề xuất, kiến nghị với Trung ương những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi về chủ trương, cơ chế, chính sách, mô hình mới thuộc thẩm quyền của Trung ương.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, nghiên cứu, học tập lý luận chính trị và tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ trên địa bàn Tỉnh. Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp.

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tỉnh ủy quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo

các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của Tỉnh.

- Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội của Tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Xem xét, giới thiệu và đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo chính quyền, địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển không gian đô thị, quy hoạch nguồn nhân lực. Quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập các đơn vị hành chính mới theo quy định của pháp luật.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm và 6 tháng, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; dự toán thu, chi ngân sách tỉnh hằng năm và 6 tháng trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại...; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của Tỉnh.

- Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới; công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hoạt động đối ngoại; lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng.

6. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân.

7. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có).

8. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

9. Thảo luận và cho ý kiến về những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, cần thiết khác theo đề nghị của Bí thư, các phó bí thư và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thảo luận và thông qua báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo định kỳ hằng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trình Tỉnh ủy.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Đảng bộ và Nhân dân trong Tỉnh về thực hiện nhiệm vụ giao và những quyết định của mình; báo cáo Tỉnh ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy. Kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy lãnh đạo và chỉ đạo mọi công tác của Đảng bộ giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Tỉnh trình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp.

- Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phù hợp với tình hình thực tế Tỉnh. Ban hành quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Quyết định việc sáp nhập, chuyển giao đảng bộ, chi bộ cơ sở từ đảng bộ ngoài tỉnh chuyển đến, giữa các đảng bộ cấp huyện hoặc tương đương trong Tỉnh. Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp; xem xét, quyết định giải quyết vấn đề đảng tịch của đảng viên.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định như: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ nhân Nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc... Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

- Định hướng hoặc cho ý kiến về quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu.

- Cho chủ trương, định hướng đối với nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch và đồ án quy hoạch: quy hoạch chung, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất theo đề nghị của Thường trực Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xem xét, cho chủ trương về các vấn đề liên quan đến kinh tế - xã hội, các dự án, đề án quan trọng, nhạy cảm, phức tạp:

+ Các dự án, công trình thuộc lĩnh vực có ý nghĩa chính trị, lịch sử, văn hoá, xã hội quan trọng, các dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển; sản xuất chất độc hại, chất nổ; hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao và dự án khác thuộc nhóm B trở lên (bao gồm dự án nhóm A và nhóm B) theo quy định của pháp luật, không phân biệt nguồn vốn.

+ Việc đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị mới sử dụng đất từ 100 ha trở lên, các dự án tái thiết khu đô thị từ 50 ha trở lên và dự án xây dựng khu đô thị hỗn hợp sử dụng đất từ 10 ha trở lên (theo quy định của pháp luật).

+ Việc đầu tư các dự án sử dụng quỹ đất mà trong lòng đất có tài nguyên khoáng sản, cổ vật phục vụ khảo cổ hoặc xét thấy có thể phát sinh những vấn đề xã hội phức tạp và có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

+ Đề xuất về dự toán và đề xuất điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách tỉnh hằng năm đã được Tỉnh ủy thông qua và báo cáo Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

+ Các vấn đề cần sự phối hợp thực hiện giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của Tỉnh, các đề án, dự án quan trọng khác theo đề nghị của Bí thư, các phó bí thư Tỉnh ủy hoặc của cấp ủy đảng trực thuộc.

+ Đề xuất điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập các đơn vị hành chính mới theo quy định của pháp luật.

- Cho chủ trương về phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng; các vấn đề quan trọng cần thiết khác theo đề nghị của Thường trực Tỉnh ủy.

- Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

- Quyết định việc đầu tư, mua sắm bổ sung, sửa chữa tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực

thuộc Tỉnh ủy và các cấp ủy cấp dưới theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng của Tỉnh ủy (có quy định riêng).

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; cho ý kiến giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn Tỉnh, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

- Xem xét, cho chủ trương về các vấn đề liên quan đến các dự án, công trình thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có tính chất bảo mật quốc gia.

6. Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; định hướng xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến Tỉnh. Quyết định chủ trương, định hướng lớn về công tác đối ngoại; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình đối ngoại của Tỉnh.

9. Cho chủ trương đối với những vấn đề cần thiết, cấp bách khác theo đề nghị của Bí thư Tỉnh ủy, các phó bí thư Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ tỉnh. Trong trường hợp cấp thiết, nếu không kịp triệu tập hội nghị Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy được quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy và báo cáo Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

10. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Thay mặt Tỉnh ủy báo cáo Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình hoạt động của Đảng bộ tỉnh hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và tình hình đột xuất cần thiết. Báo cáo Tỉnh ủy kết quả chỉ đạo các hoạt động của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy và những quyết định cụ thể theo thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như quy định trên đây.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy (gồm Bí thư và các phó bí thư Tỉnh ủy)

1. Chỉ đạo và kiểm tra thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1.1. Chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Chuẩn bị các nội dung hội nghị thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung báo cáo hoặc nội dung làm việc với Trung ương và các địa phương, đơn vị.

1.3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và khái quát thành lý luận; xây dựng nội dung, kế hoạch bồi dưỡng, học tập, nâng cao trình độ cho cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

1.4. Chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy về định hướng những hoạt động quan trọng trong lĩnh vực tư tưởng và văn học, nghệ thuật; thông tin tuyên truyền, báo chí, thông tin đối ngoại...

1.5. Chỉ đạo đổi mới tổ chức, xây dựng phương hướng hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; chỉ đạo xử lý các vấn đề quan trọng liên quan đến công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo.

1.6. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy.

1.7. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh ủy theo quy định; chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

1.8. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thông tin kịp thời và đầy đủ tình hình trong nước và ngoài nước cho Tỉnh ủy viên và các cấp ủy đảng; chỉ đạo thực hiện chế độ bảo mật trong Đảng theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước; chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, hoạt động của Đảng.

1.9. Chỉ đạo nắm tình hình, nghiên cứu dư luận xã hội, tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu ý kiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với những vấn

đề cần thiết; định hướng hoạt động của một số hội, đoàn thể có tính chất chính trị - xã hội hoặc có ảnh hưởng rộng trong xã hội.

1.10. Thảo luận và quyết định những vấn đề cần thiết khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc hoặc do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị.

1.11. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh và những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.12. Chỉ đạo công tác tài chính đảng trong phạm vi Đảng bộ tỉnh. Quyết định việc phân bổ ngân sách đảng theo kế hoạch tài chính hằng năm đối với các đơn vị thụ hưởng ngân sách đảng của Tỉnh ủy.

2. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, bao gồm:

2.1. Về kinh tế - xã hội

- Cho ý kiến về đề án quy hoạch, chủ trương đầu tư những dự án quan trọng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật, trường hợp xét thấy cần thiết thì báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các dự án sau:

+ Các dự án đầu tư công nhóm B trở lên đầu tư mới (không phải là dự án điều chỉnh bổ sung đã thực hiện từ trước), thuộc các lĩnh vực: quốc phòng, an ninh, có tính chất bảo mật quốc gia, lĩnh vực có ý nghĩa chính trị; lĩnh vực có ý nghĩa lịch sử, văn hoá có tính truyền thống nhạy cảm; các dự án không nằm trong chiến lược, quy hoạch đã được duyệt hoặc có thay đổi so với chiến lược, quy hoạch đã được duyệt; thuộc lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao; dự án đầu tư theo hình thức PPP.

+ Các dự án đầu tư công (không phân biệt nhóm) sử dụng nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển ODA, vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, vốn vay khác của ngân sách tỉnh để đầu tư; các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư cho Tỉnh.

+ Các dự án đầu tư công có tính chất hỗ trợ hoặc liên kết vùng với các địa phương khác và ở ngoài nước.

- Cho ý kiến về đề án quy hoạch, chủ trương đầu tư các dự án khu đô thị mới sử dụng đất từ 20 ha đến dưới 100 ha, dự án tái thiết khu đô thị từ 10

ha đến dưới 50 ha, dự án xây dựng khu đô thị hỗn hợp sử dụng đất dưới 10 ha (theo quy định của pháp luật).

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, tỉnh khác, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... dưới 1,5 tỷ đồng; việc sử dụng nguồn tiền thưởng thu vượt dự toán từ ngân sách Trung ương thưởng cho ngân sách địa phương, nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh, các khoản chi bổ sung dự toán có mức độ ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình sau khi đã xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; cho chủ trương về các khoản chi hỗ trợ các tỉnh bạn, các tổ chức trong và ngoài nước; cho ý kiến về những nội dung liên quan đến bổ sung ngân sách đảng của địa phương theo quy định.

- Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Quyết định việc đầu tư, mua sắm bổ sung, sửa chữa tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo sự phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng của Tỉnh ủy.

2.2. Về nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; nhận xét và đánh giá công tác năm của lãnh đạo các cơ quan Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 9 trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại, liên quan đến một số đối tượng theo quy định của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về

công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; cho chủ trương về hoạt động của các cơ quan nội chính ở Tỉnh (tòa án, viện kiểm sát, tư pháp, thanh tra, công an, quân sự, biên phòng, hải quan, thi hành án...), Đoàn Luật sư, Hội Luật gia tỉnh.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn Tỉnh.

2.3. Về công tác tổ chức, cán bộ

- Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Biên phòng, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

2.4. Xem xét và cho ý kiến về việc đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước về thi đua - khen thưởng. Cho ý kiến về đánh giá, phân loại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm, khen thưởng nhiệm kỳ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

2.5. Cho ý kiến về những nội dung theo đề nghị của các địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

3. Những công việc được ủy quyền theo Khoản 2 nêu trên, nếu có vấn đề vướng mắc hoặc xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phải được báo cáo với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất để biết hoặc điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

Ngoài những thẩm quyền trên, tùy tình hình cụ thể, để đảm bảo kịp thời xử lý các công việc mới phát sinh, có ảnh hưởng nhanh và trực tiếp đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và công tác nội chính, đối ngoại của Tỉnh, nếu không kịp triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, quyết định và kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Tỉnh ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Chủ động xây dựng chương trình công tác năm và toàn khóa, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Cùng cấp ủy nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát cấp ủy trực thuộc về việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

2. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận chủ chốt, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm; chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở địa phương, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

3. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

Cùng với Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, ban, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trước cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, quyết định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cương quyết đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng; giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Thực hiện tốt các quy định của Đảng về giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú, về những điều đảng viên không được làm. Chấp hành nghiêm túc sự phân công, điều động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin, kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước; nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện

pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

- Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

6. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn. Thực hiện chế độ đi cơ sở thường xuyên (mỗi tháng ít nhất 01 lần) nắm tình hình thực tế, giữ mối liên hệ thường xuyên với tổ chức đảng, đảng viên, Nhân dân, phát hiện những mâu thuẫn, yếu kém ở cơ sở để chỉ đạo, xử lý, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cấp ủy, các tổ chức và cá nhân có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo, giải quyết. Việc đi công tác cơ sở phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tham dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư thuộc đảng bộ được phân công phụ trách, theo dõi.

7. Thực hiện tốt Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp với Nhân dân.

8. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác quý, năm về lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách cho Thường trực Tỉnh ủy (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp để theo dõi, đánh giá cán bộ) và đề xuất những vấn đề cần thiết (nếu có). Thời gian gửi báo cáo quý trước ngày 25 tháng cuối quý, báo cáo năm gửi trước ngày 25/12 hằng năm.

Đối với các vấn đề Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến bằng văn bản, Tỉnh ủy viên phải có ý kiến tham gia và gửi về theo đúng thời gian quy định. Trường hợp quá thời hạn quy định mà không có văn bản gửi về được xem là đồng ý; trong một năm có quá 30% số lần không gửi ý kiến bằng văn bản thì xem là chưa hoàn thành trách nhiệm Tỉnh ủy viên. Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, thống kê và chuyển kết quả cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tỉnh ủy viên theo Khoản 9 Điều này.

9. Các đồng chí Tỉnh ủy viên được đánh giá hiệu quả hoạt động trên lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Hằng năm, trên cơ sở báo cáo kết quả công tác năm của các đồng chí Tỉnh ủy viên theo Khoản 8 Điều này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá kết quả công tác của từng

đồng chí Tỉnh ủy viên vào quý I của năm kế tiếp và thông báo rộng rãi trong Tỉnh ủy bằng kết luận cụ thể. Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cấp ủy trực thuộc có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung này.

10. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện công tác, mỗi đồng chí Tỉnh ủy viên phải xây dựng kế hoạch học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt (lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ...); thực hiện nghiêm chế độ học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định của Trung ương. Tham gia nghiêm túc các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh và Trung ương tổ chức; thường xuyên phấn đấu cải tiến, đổi mới phong cách lãnh đạo; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

11. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

12. Được cung cấp và yêu cầu cung cấp kịp thời những thông tin, tài liệu cần thiết về các lĩnh vực hoặc địa bàn mình được phân công phụ trách; về tình hình của Tỉnh, trong nước và quốc tế theo quy định; được thông báo kết quả công tác cán bộ, quy hoạch cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; được yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và cá nhân các đồng chí Tỉnh ủy viên khác trả lời những vấn đề có liên quan đến công tác được giao.

Điều 5. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về sự chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lĩnh vực hoặc địa bàn công tác được phân công. Đối với vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc thấy cần thiết thì chủ động xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đưa ra tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn, xem xét, quyết định.

2. Tham gia thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về chủ trương, chính sách, giải pháp cụ thể để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trước hết ở lĩnh vực công tác và địa bàn được phân công.

3. Định kỳ hằng quý hoặc khi cần thiết, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với các cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách để kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết của Đảng và chỉ đạo các mặt công tác được phân công.

4. Tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công theo dõi huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở địa phương và đơn vị theo dõi; tham gia ý kiến với ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; nắm và phản ánh kịp thời tình hình, đề xuất ý kiến chỉ đạo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Được Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thông tin về các chủ trương, quyết định và tham gia xét duyệt, thông qua quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,... ở địa phương, đơn vị mình phụ trách trên cơ sở kế hoạch và quy hoạch tổng thể của Tỉnh.

Điều 6. Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và trước Đảng bộ, Nhân dân tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Tỉnh ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng thảo luận và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Đề xuất những vấn đề về chủ trương, chính sách lớn, cần thiết và nhạy cảm trên mọi mặt công tác của Tỉnh để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân tỉnh và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, giai đoạn và trong các lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, chủ trì và chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Tỉnh. Trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy,

việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến lề lối làm việc và đổi mới phương thức, phong cách lãnh đạo của Tỉnh ủy; bảo đảm cho sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Tỉnh ủy và trong Đảng bộ.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị.

Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại, liên quan đến một số đối tượng theo quy định của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng. Khi xét thấy cần thiết thì đồng chí Bí thư Tỉnh ủy xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của Tỉnh ủy theo đúng quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và phải chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc người đứng đầu cấp ủy và trực tiếp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.

7. Phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; đồng chí Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị và các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8. Tham gia Đảng ủy Quân khu 9; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề quan trọng, cơ mật về quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng.

Điều 7. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng với Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Điều hành bộ máy của Đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư Tỉnh ủy đi vắng.

2. Chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc và Chương trình làm việc, Chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy chế làm việc và các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình và thành phần tham dự các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua - khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Đảng, công tác tài chính đảng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

5. Ký các quyết định về thực hiện chính sách thường xuyên của cán bộ là trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; một số văn bản khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

6. Định kỳ hằng quý, chủ trì giao ban với các cơ quan khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công.

Điều 8. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy viên trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định... của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và dài hạn; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định. Chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thông qua.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác

giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác thi hành án; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng; công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm về các mặt công tác của Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng với chính quyền.

5. Chịu trách nhiệm giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan cấp trên và các cơ quan Trung ương để thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; của cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Giữ mối liên hệ với các tổ chức đảng, chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền trong khối cơ quan chính quyền tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công.

Điều 9. Đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư được ghi ở Điều 6 hoặc Phó Bí thư Thường trực ghi ở Điều 7 nêu trên, Bí thư hoặc Phó Bí thư là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh còn có các nhiệm vụ và quyền hạn:

9.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và của hệ thống Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

9.2. Trực tiếp làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định.

9.3. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của Tỉnh cần xin ý kiến Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

9.4. Định kỳ báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động trao đổi, báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 10. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa bàn Tỉnh; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương

thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với Tỉnh.

Điều 11. Với Đảng đoàn Quốc hội

1. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi cho các ứng cử viên đại biểu Quốc hội, ứng cử tại Tỉnh tham gia các hoạt động của các ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; tham gia giới thiệu bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Tỉnh chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khóa mới.

3. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại Tỉnh; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở tại Tỉnh thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

1. Phối hợp lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và thành viên Ủy ban nhân dân các cấp liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

2. Phối hợp lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Phối hợp lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 13. Với các cơ quan đảng của Trung ương

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, công chức của vụ trực thuộc các ban đảng Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi tỉnh hoặc đến tỉnh công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động trên địa bàn Tỉnh.

Điều 14. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn Tỉnh.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức mình có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao đổi với đảng đoàn, ban cán sự đảng về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách và phối hợp cùng cấp ủy địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Nắm tình hình Nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Đào tạo bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì Tỉnh ủy là cấp quyết định.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. Với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu 9 và Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng trực thuộc Quân ủy Trung ương

1. Với Đảng ủy Công an Trung ương

1.1. Quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

1.2. Tỉnh ủy phối hợp với Cục Công tác đảng và công tác chính trị Công an nhân dân chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng Công an tỉnh.

1.3. Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Đảng bộ Công an tỉnh, thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt của Đảng ủy Công an tỉnh; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Công an tỉnh.

2. Với Đảng ủy Quân khu 9 thuộc Quân ủy Trung ương

2.1. Quan hệ giữa Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân khu 9 là quan hệ phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương trên địa bàn Tỉnh.

2.2. Tỉnh ủy lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, mệnh lệnh của Tư lệnh Quân khu 9 về nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương trên địa bàn Tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp với Cục Chính trị Quân khu 9 chỉ đạo, hướng dẫn công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và công tác quân sự, quốc phòng địa phương.

2.3. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy được Bộ Chính trị chỉ định tham gia vào Đảng ủy Quân khu 9, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên quân khu (trừ quyền ứng cử); thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc của Đảng ủy Quân khu 9; có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 9 về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn Tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

3. Với Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng thuộc Quân ủy Trung ương

3.1. Quan hệ giữa Tỉnh ủy với Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới; xây dựng nền Biên phòng toàn dân và xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh vững mạnh về mọi mặt.

3.2. Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy và chấp hành nghị quyết của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về tổ chức xây dựng lực lượng và công tác Biên phòng. Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, mệnh lệnh của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về công tác Biên phòng và nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, mệnh lệnh của Tư lệnh Quân khu 9 về xây dựng và tác chiến trong khu vực phòng thủ; chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp với Cục Chính trị Bộ đội Biên phòng để hướng dẫn, kiểm tra công tác đảng, công tác chính trị với Bộ đội Biên phòng tỉnh.

3.3. Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy có trách nhiệm phối hợp các đơn vị Bộ đội Biên phòng đóng quân trên địa bàn, theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị chủ động phối hợp, xây dựng mối quan hệ công tác phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Điều 17. Với đảng ủy khối trực thuộc Trung ương

Tỉnh ủy phối hợp với các đảng ủy khối trực thuộc Trung ương có tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ khối đóng trên địa bàn Tỉnh với các nội dung sau:

1. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy mà trực tiếp là các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc nơi có tổ chức đảng, đảng viên thuộc các đảng bộ khối trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn phối hợp trong việc tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy địa phương có liên quan và việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc các đảng bộ khối đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu.

2. Tỉnh ủy phối hợp các đảng ủy khối trực thuộc Trung ương trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc các đảng ủy khối trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn Tỉnh.

3. Cấp ủy địa phương chủ động thông báo với các cấp ủy thuộc các đảng ủy khối trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn các nghị quyết, quyết định liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, môi trường, đất đai, tài nguyên, dân số - kế hoạch hoá gia đình... để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Điều 18. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo luật định.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh bằng nghị quyết, chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo trực tiếp và bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 1 Quy chế này; cho ý kiến về chủ trương, định hướng lớn đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định.

Tỉnh ủy quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

1.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 2 Quy chế này. Cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai nhiệm vụ giám sát chuyên đề.

- Cho ý kiến về công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, xây dựng, kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh; xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ. Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức vụ đối với cán bộ giữ chức danh trong Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.3. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 3 Quy chế này. Chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành; chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

1.4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo Điểm 1.1, 1.2, 1.3 Khoản 1 Điều này; hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải có ý kiến của Tỉnh ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành chức năng theo đúng luật định. Xác định chương trình, dự án cần trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại các kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cho ý kiến đối với báo cáo công tác hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và của đồng chí Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy phân cấp quản lý cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi đưa ra xem xét thảo luận. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết kỳ họp thường kỳ và bất thường của Đảng đoàn. Lãnh đạo bảo đảm sự thống nhất đối với các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy khi cần có sự biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tập thể Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh bằng nghị quyết, chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo trực tiếp và bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Tỉnh ủy lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2.2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết hoặc thông báo ý kiến lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 2 Quy chế này.

Tỉnh ủy quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

Cho ý kiến về những vấn đề đột xuất quan trọng mà Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo.

Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và cá nhân thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ. Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 3 Quy chế này. Chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành; chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2.4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo Điểm 2.1, 2.2, 2.3 Khoản 2 Điều này.

- Tham mưu, đề xuất và cụ thể hoá kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cơ quan thuộc khối chính quyền thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy phân cấp quản lý cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, báo cáo khi có tình hình đột xuất hoặc khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu. Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy. Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến dự họp và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

2.5. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các đảng ủy khối và lãnh đạo bằng chủ trương, chính sách, không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc chức trách các cơ quan này.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí trưởng, phó trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên và đảng viên; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương giải quyết.

Điều 19. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp. Tỉnh ủy thống nhất những định hướng lớn về lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và tiến trình cải cách tư pháp ở Tỉnh. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan nội chính cấp tỉnh, về nhân sự thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên cấp tỉnh trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc. Hằng quý hoặc khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy nghe Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính báo cáo đề án, chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của toàn ngành; cho ý kiến định hướng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật; cho ý kiến chỉ đạo, thống nhất về chủ trương, định hướng để trình ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy.

Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính đề nghị mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy xét thấy cần thiết hoặc do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị hoặc do Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu.

Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Ban cán sự đảng và cá nhân thành viên Ban cán sự đảng theo phân cấp quản lý cán bộ. Tham gia ý kiến với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về việc tuyển chọn, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính theo phân cấp quản lý cán bộ. Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên ban cán sự đảng trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy trong hoạt động của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính.

3. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu ở Khoản 1 và 2 Điều này; lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính xây dựng quy chế làm việc của cơ quan; quy chế phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan bảo vệ pháp luật tỉnh.

Chủ động báo cáo đầy đủ, kịp thời các nội dung cần xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 20. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh thông qua Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tập thể Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn bằng nghị quyết, chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo trực tiếp và bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về kế hoạch đại hội các cấp; báo cáo chính trị; đề án nhân sự và đề án tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc. Cho ý kiến về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ. Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Đảng đoàn, cá nhân thành viên đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ. Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên đảng đoàn trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp giữa các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chuẩn bị những nội dung, các vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu ở Khoản 1, 2 và 3 Điều này. Lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy liên quan đến Mặt trận Tổ quốc và các đoàn

thể chính trị - xã hội tỉnh; xây dựng và thực hiện chương trình làm việc; triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo. Chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và những hoạt động lớn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai; công tác vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn Tỉnh. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những công việc quan trọng, những vấn đề lớn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

Điều 21. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có nhiệm vụ chuẩn bị hoặc phối hợp chuẩn bị các đề án, quyết định trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức truyền đạt, chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; quản lý cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và giải quyết những công việc cụ thể do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao; phối hợp với các cơ quan nhà nước giải quyết những vấn đề có liên quan.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và khi có tình hình đột xuất.

3. Khi có những chủ trương lớn của ngành dọc cấp trên yêu cầu thực hiện, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phải báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy về nội dung, kế hoạch và thời gian thực hiện. Khi giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có ý kiến khác nhau về việc thực hiện những chủ trương công tác của Đảng thì phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy để xin ý kiến chỉ đạo.

4. Thường trực Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp; phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 22. Đối với huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách địa bàn để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ các mặt công tác ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương, đơn vị mình.

3. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Ngoài những công việc thường xuyên và chế độ làm việc theo định kỳ, tùy tình hình cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy sẽ làm việc đột xuất để nghe ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc báo cáo tình hình để quyết định những chủ trương công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh có liên quan đến địa phương, đơn vị đó.

Điều 23. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ từ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; khi cần giữa Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh để xử lý công việc đột xuất.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy:

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy

Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

4. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Tỉnh ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Bí thư và các Phó Bí thư kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (nếu có).

Điều 24. Các mối quan hệ khác

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các đảng đoàn, ban cán sự đảng thuộc Tỉnh ủy, nếu phát sinh những nội dung cần có sự phối hợp thì đơn vị chủ trì chủ động đề nghị rõ với đơn vị liên quan từng nội dung cần phối hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy để xin ý kiến chỉ đạo; các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo đề nghị của đơn vị chủ trì. Nếu nội dung đề nghị phối hợp không phù hợp hoặc vượt thẩm quyền thì đơn vị phối hợp có trách nhiệm trả lời đơn vị chủ trì, đồng thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy phụ trách.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 25. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc đột xuất theo đề nghị của các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy; trong trường hợp cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể điều chỉnh cho phù hợp.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 26. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ mỗi quý 01 (một) lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Tỉnh ủy viên đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy bất thường. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ mỗi tháng ít nhất 01 (một) lần; Thường trực Tỉnh ủy họp mỗi tuần một lần, họp đột xuất khi cần thiết, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên ban thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 04 ngày đối với hội nghị Tỉnh ủy và trước 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*trừ trường hợp hội nghị bất thường*).

4. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm tham dự đầy đủ các hội nghị; tùy theo nội dung hội nghị có mời thêm các thành phần liên quan tham dự. Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Tỉnh ủy viên được mời dự các hội nghị Tỉnh ủy, trừ nội dung cần họp riêng. Các đồng chí dự hội nghị có trách nhiệm đóng góp ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin hội nghị theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Định kỳ mỗi năm 01 lần, tập thể Thường trực Tỉnh ủy làm việc với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

6. Quy định riêng về họp Thường trực Tỉnh ủy

- Nội dung họp Thường trực Tỉnh ủy: nghe phản ánh tình hình tuần qua và đề ra chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và quyết định; thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí Thường trực Tỉnh ủy.

Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự họp Thường trực Tỉnh ủy gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ngành chức năng liên quan. Khi Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến xử lý những công việc liên quan đến từng lĩnh vực, phải có ý kiến của các cơ quan liên quan và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách.

- Khi giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền, Thường trực Tỉnh ủy bàn tập thể và quyết định theo đa số (nhất là công tác tổ chức và cán bộ, vấn đề quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản); đối với những vấn đề quan trọng nếu ý kiến trong Thường trực Tỉnh ủy còn khác nhau thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 27. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (*có điều chỉnh khi cần*).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 28. Phương pháp công tác

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy. Đề án trình hội nghị Tỉnh ủy phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, thông qua.

Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy điều hành chương trình hội nghị Tỉnh ủy. Tùy theo tính chất và nội dung từng hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể cử một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia điều hành hội nghị và thông báo sự phân công đó trước hội nghị.

2. Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đề án trình ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải được Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, thông qua. Trường hợp không tổ chức được hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy gửi văn bản đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia, sau khi tổng hợp thì ý kiến đa số là ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Bí thư Tỉnh ủy chủ trì hội ý Thường trực Tỉnh ủy, chủ trì hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy; trường hợp Bí thư Tỉnh ủy vắng thì Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chủ trì.

4. Bí thư Tỉnh ủy và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng đi vắng thì Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết công

việc hằng ngày của Tỉnh ủy; khi cả Bí thư Tỉnh ủy và các phó bí thư Tỉnh ủy đi vắng dài ngày thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực để chủ trì giải quyết công việc của Tỉnh ủy.

5. Các đồng chí Tỉnh ủy viên và Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy sử dụng thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi không được ủy nhiệm.

Điều 29. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng ngày, hằng tuần của Đảng bộ tỉnh cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy.

3. Tỉnh ủy viên phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Tỉnh ủy viên phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 30. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy hoặc các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 31. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình về trách nhiệm được phân công, theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý của các đồng chí Tỉnh ủy viên và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định; các đồng chí Tỉnh ủy viên tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể ban thường vụ cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi công tác và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) theo đúng quy định.

2. Các đồng chí tỉnh ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt Đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định. Trong các hội nghị Tỉnh ủy, dành thời gian cần thiết để các đồng chí Tỉnh ủy viên thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình; thực hiện chế độ chất vấn và trả lời chất vấn trong Đảng theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ qua.

Điều 32. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Các đồng chí Tỉnh ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; thực hiện nghiêm việc dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư nơi cư trú theo quy định của Đảng.

Điều 33. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, được Tỉnh ủy khoá X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy chế này thay thế Quy chế số 01-QC/TU, ngày 14/01/2016.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương bộ phận phía Nam (báo cáo),
- Các huyện, thị, thành ủy, và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đơn vị cấp tỉnh,
- Các đồng chí tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Võ Thị Ánh Xuân